

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách các đơn vị sử dụng và cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2014.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-BNN-TCLN ngày 18 tháng 06 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 2487/QĐ-BNN-TCLN ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục lập kế hoạch thu, chi và thanh quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 243/TTr-SNN ngày 22/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các đơn vị sử dụng và cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2014.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, các đơn vị sử dụng và các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời những vướng mắc phát sinh hoặc những thiếu sót được phát hiện ra trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT amh 30K



Nguyễn Văn Trâm

Biểu 1: CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA ĐIỂM NHÀ MÁY	GHI CHÚ
A	ĐƠN VỊ SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN		
I	Trên địa bàn tỉnh Bình Phước		
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Khu 5 - Thị trấn Thác Mơ - Thị xã Phước Long	Theo Quyết định số 1379/QĐ-BNN-TCLN ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về công bố diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	X. Phước thiện - TT. Thanh Bình - Huyện Bù Đốp	
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Thôn 7 - Xã Long Bình - Huyện. Bù Gia Mập	
4	Nhà máy Thủy điện Đăk Glun (Thuộc Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn)	Thôn 5 - Xã Đường 10 - Huyện Bù Đăng.	
5	Nhà máy Thủy điện Bù Cà Mau (Thuộc Công ty TNHH TM - DV - SX Cát Nam)	Thôn Bù Cà Mau - Xã Phú Nghĩa - Bù Gia Mập	
6	Nhà máy Thủy điện Đăk U (Thuộc Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Phú Tân)	Xã Đăk O - Huyện Bù Gia Mập	
II	Ngoài địa bàn tỉnh Bình Phước		
1	Nhà máy thủy điện Trị An	Huyện Vĩnh Cửu - tỉnh Đồng Nai	Theo Quyết định số 1379/QĐ-BNN-TCLN ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
B	ĐƠN VỊ SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG NƯỚC SẠCH		
I	Trên địa bàn tỉnh Bình Phước		
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Thôn 7 - Xã Long Bình - Huyện Bù Gia Mập	Theo Quyết định số 98/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/01/2013
2	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước	P. Tân Phú - TX Đồng Xoài	
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước	Đường Lê Duẩn - P Tân Bình - TX Đồng Xoài	
4	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Riêng Bình Phước	ĐT 741 - Xã Phú Riêng - Huyện Bù Gia Mập	



II	Ngoài địa bàn tỉnh Bình Phước		
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH 1 TV	01 Công Trường Quốc Tế - P6 - Q3 - TPHCM	Theo Công văn số 173/VNFF-BĐH ngày 14/11/2013 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về Thông báo dự kiến điều phối tiền chi trả DVMTR năm 2014
2	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	48 Cách Mạng Tháng Tám - TP Biên Hoà - Đồng Nai	
3	Cty CP DV & XD Cấp nước Đồng Nai	52 CMT8 - P.Quyết thắng - TP.Biên Hòa - Đồng Nai.	
4	Nhà máy nước Dĩ An	Huyện Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	Theo Quyết định số 2487/QĐ-BNN-TCLN ngày 24/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về công bố diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.
5	Nhà máy nước Thủ Dầu Một	Tp. Thủ Dầu Một - Bình Dương	
6	Nhà máy nước Khu liên hiệp-Tân Uyên	Tỉnh Bình Dương	
7	Nhà máy nước Uyên Hưng	Tỉnh Bình Dương	
8	Nhà máy nước Thủ Đức	Quận Thủ Đức - Tp.HCM	
9	Nhà máy nước BOO Thủ Đức	Quận Thủ Đức - Tp.HCM	
10	Nhà máy nước Tân Hiệp	Quận 12 - Tp.HCM	
11	Nhà máy nước Bình An	Tp.HCM	
C	ĐƠN VỊ KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH		
1	Ban quản lý Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập	Xã Bù Gia Mập - Huyện Phước Long - Bình Phước	Theo Quyết định số 98/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/01/2013
2	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước (Khu di tích núi Bà Rá)	Đường Hùng Vương - TX Đồng Xoài - Bình Phước	

Biểu 2: CÁC ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ (ha)	THUỘC LƯU VỰC
1	VQG Bù Gia Mập	Xã Bù Gia Mập, Huyện Bù Gia Mập	25,452	Sông Bé
2	Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé	QL 14, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành	8,340	
	- NLT Bù Đốp	xã Phước Thiện, Huyện. Bù Đốp	7,110	Sông Bé
	- NLT Nghĩa Trung	xã Nghĩa Trung, Huyện. Bù Đăng	1,230	Sông Đồng Nai
3	Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long	Thôn Phước Hòa, Xã Bình Tân, Huyện Bù Gia Mập	7,736	
	- NLT Đăk Mai	xã Đăk O, Huyện. Bù Gia Mập	2,632	Sông Bé
	- NLT Đăk O	xã Đăk O, Huyện. Bù Gia Mập	5,104	Sông Bé
4	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng	Xã Phú Riêng, Huyện Bù Gia Mập	4,237	
	- NLT cao su Đồng Nai	thôn 7, xã Đồng Nai, Huyện. Bù Đăng	4,237	Sông Đồng Nai
5	Hạt kiểm lâm Phước Long	Đường ĐT 741, P Sơn Giang, TX Phước Long	611	Sông Bé
6	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	Trần Văn Trà, Phường Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài	6716	
	- NLT Đồng Xoài	Xã Tân Phước, Huyện. Đồng Phú	2301	Sông Mã Đà
	- NLT Tân Lập	Xã Tân Hòa, Huyện. Đồng Phú	4198	Sông Mã Đà
	- NLT Đồng Tâm	xã Đồng Tâm, Huyện Đồng Phú	217	Sông Mã Đà
7	BQLRKT Suối Nhung	xã Tân Hưng, Huyện. Đồng Phú	528	Sông Mã Đà
8	BQLRPH Bù Gia Phúc	xã Phú Nghĩa, Huyện. Bù Gia Mập	430	Sông Bé
9	VQG Cát Tiên	Xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	3998	Sông Đồng Nai
10	Phân viện KHLN	Tp.HCM	291	Sông Mã Đà
Tổng cộng			58,339	

